

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73/2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Thành phố và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp xã thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Xét Tờ trình số 301/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Thành phố và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra số 77/BC-KTNS ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Báo cáo giải trình, bổ sung số 320/BC-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Thành phố và tỷ lệ vốn đối

ứng của ngân sách cấp xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2026-2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Thành phố và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa (sau đây gọi tắt là Chương trình), áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, cơ quan thuộc Thành phố, các đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc Thành phố và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026-2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đầu tư trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo đột phá trong phát triển văn hóa:

a) Các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, phát triển con người toàn diện;

b) Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp và một số nhiệm vụ mà Nhà nước cần đầu tư để dẫn dắt, định hướng, chi phối, tạo nền tảng để thu hút toàn xã hội tham gia phát triển văn hóa, đặc biệt là các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa;

c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa;

d) Hỗ trợ các xã, phường có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn.

4. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) và nguồn vốn ngân sách cấp xã, Hội đồng nhân dân các xã, phường quyết định phân bổ, đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác; bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách.

Điều 4. Cơ chế hỗ trợ vốn của ngân sách Thành phố cho ngân sách cấp xã thực hiện Chương trình

1. Ngân sách Thành phố hỗ trợ các xã, phường nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố.

2. Đối với các xã, phường không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố, Thành phố chỉ hỗ trợ vốn từ ngân sách Thành phố cho một số nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

3. Tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách cấp xã tại khoản 1, 2 Điều này, điểm a khoản 1 Điều 5 và khoản 2 Điều 6 được xác định theo dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

Điều 5. Tiêu chí phân bổ vốn

1. Điểm phân bổ ngân sách Thành phố cho cấp xã thực hiện Chương trình như sau:

a) Tiêu chí, điểm số phân bổ cho các địa phương thuộc đối tượng ưu tiên

Các xã, phường có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 50% trở lên: 40 điểm;

Các xã, phường có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương dưới 50%: 30 điểm;

Các xã, phường không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố, chỉ hỗ trợ vốn từ ngân sách Thành phố cho một số nhiệm vụ cụ thể;

b) Tiêu chí, điểm số phân bổ cho các địa phương theo quy mô dân số

Các xã, phường có dân số dưới 50 nghìn người: 30 điểm;

Các xã, phường có dân số từ 50 nghìn đến dưới 65 nghìn người: 40 điểm;

Các xã, phường có dân số từ 65 nghìn đến dưới 90 nghìn người: 50 điểm;

Các xã, phường có dân số từ 90 nghìn người trở lên: 60 điểm;

c) Tiêu chí, điểm số phân bổ cho các địa phương theo quy mô diện tích

Các địa phương có diện tích dưới 7,5 km²: 20 điểm;

Các địa phương có diện tích từ 7,5 km² đến dưới 24 km²: 30 điểm;

Các địa phương có diện tích từ 24 km² đến dưới 40 km²: 40 điểm;

Các địa phương có diện tích từ 40 km² trở lên: 60 điểm;

d) Tiêu chí, điểm số phân bổ cho các địa phương theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (chưa được tu bổ, tôn tạo trong giai đoạn 2021-2025)

Di tích quốc gia đặc biệt: 8 điểm;

Di tích cấp quốc gia: 6 điểm;

Di tích cấp Thành phố: 4 điểm;

Tổng số điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của 01 xã, phường sẽ bằng số lượng di tích chưa được tu bổ, tôn tạo trong giai đoạn 2021-2025 nhân số điểm của di tích.

2. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

a) Căn cứ vào các tiêu chí để tính ra số điểm của từng xã, phường làm căn cứ để phân bổ vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ cho ngân sách cấp xã, theo các công thức sau:

Gọi tổng số điểm của xã, phường thứ i là X_i :

$$X_i = A_i + B_i + C_i + D_i$$

Trong đó:

Số điểm của tiêu chí tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố so với tổng chi ngân sách cấp xã của xã, phường thứ i là A_i .

Tổng số điểm tiêu chí phân bổ theo quy mô dân số của xã, phường thứ i là B_i .

Tổng số điểm tiêu chí phân bổ theo quy mô diện tích của xã, phường thứ i là C_i .

Tổng số điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của xã, phường thứ i là D_i .

$$D_i = k_i + l_i + m_i$$

Số điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích quốc gia đặc biệt của xã, phường thứ i là k_i = số lượng di tích quốc gia đặc biệt x điểm số của di tích.

Số điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích cấp quốc gia của xã, phường thứ i là l_i = số lượng di tích cấp quốc gia x điểm số của di tích.

Số điểm của tiêu chí phân bổ theo di tích cấp Thành phố của xã, phường thứ i là m_i = số lượng di tích cấp Thành phố x điểm số của di tích.

b) Tổng số điểm của các xã, phường:

Gọi tổng số điểm của n xã, phường nhận hỗ trợ ngân sách Thành phố là Y :

$$Y = \sum_{i=1}^n X_i$$

c) Số vốn định mức cho một điểm phân bổ được tính theo công thức:

$$Z = \frac{K}{Y}$$

Trong đó: K là tổng số vốn ngân sách Thành phố của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách cấp xã; Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn ngân sách Thành phố.

d) Tổng số vốn ngân sách Thành phố của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách cấp xã của từng xã, phường được tính theo công thức:

Gọi V_i là số vốn ngân sách Thành phố của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách cấp xã của xã, phường thứ i:

$$V_i = Z \times X_i$$

Điều 6. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp xã

1. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách cấp xã

a) Các xã, phường có trách nhiệm bố trí đủ vốn ngân sách cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại Điều này để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Xã, phường được hỗ trợ vốn từ ngân sách Thành phố thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm bố trí vốn ngân sách cấp xã giai đoạn 5 năm, cân đối vốn ngân sách cấp xã hằng năm không thấp hơn mức vốn đối ứng thực hiện Chương trình tại cấp xã theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Danh sách các xã, phường tự cân đối được ngân sách và các xã, phường được nhận tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách Thành phố được căn cứ trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của từng xã, phường được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua.

2. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp xã

a) Đối với các xã, phường tự cân đối được ngân sách: Nguồn vốn thực hiện Chương trình bố trí từ ngân sách cấp xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác trên địa bàn. Ngân sách Thành phố chỉ hỗ trợ cho một số nhiệm vụ cụ thể thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp Thành phố theo phân cấp do Chủ tịch UBND Thành phố quyết định trên cơ sở đề xuất của cấp xã và Sở Văn hóa và Thể thao;

b) Đối với các xã, phường nhận hỗ trợ từ ngân sách Thành phố:

Các xã, phường có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách cấp xã từ 50% trở lên: Hằng năm, ngân sách cấp xã bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách Thành phố hỗ trợ thực hiện Chương trình cho cấp xã.

Các xã, phường có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương dưới 50%: Hằng năm, ngân sách cấp xã bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 20% tổng ngân sách Thành phố hỗ trợ thực hiện Chương trình cho cấp xã.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố kết quả thực hiện theo quy định;

b) Thực hiện phân bổ vốn bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo với các cơ chế, chính sách và chương trình khác của Trung ương và Thành phố; tránh bố trí vốn dàn trải, phân tán hoặc cùng một nhiệm vụ được hỗ trợ từ nhiều chương trình, nhiều nguồn vốn khác nhau; đảm bảo tính công khai, rõ ràng, minh bạch, sát với thực tế của các xã, phường đang trong thời kỳ ổn định ngân sách;

c) Căn cứ kết quả, tình hình thực hiện của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và nguồn lực thực hiện Chương trình giai đoạn 2031 - 2035, UBND Thành phố chủ động rà soát, xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Thành phố và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp xã thực hiện Chương trình giai đoạn 2031 - 2035, trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định;

d) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội để xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết cho phù hợp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận: Sau

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc, các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: VH, TT&DL; Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQVN TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Văn phòng UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS TP Hà Nội;
- Lưu: VT.



Phùng Thị Hồng Hà